TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Văn;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1088/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Toà số 1120/2023/QĐST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: 107 H, khu phố 3, phường T, quận B, thành phố H

Bị đơn: Anh Đào Xuân T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Vắng mặt tại Toà hôm nay, nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Trước khi kết hôn chị và anh Đào Xuân T qua thời gian tìm hiểu, thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 04/5/2007 tại UBND xã M, huyện P, tỉnh B. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, mà suốt ngày ăn chơi cờ bạc, nhiều lần ngược đãi đánh chị, nên từ năm 2018 chị đã bỏ nhà đi sống ly thân với T từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và gia đình hai bên không khuyên can hoà giải gì. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

-Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đào Ngọc N, sinh ngày 27/11/2007, hiện con đang ở với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Toà giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đào Xuân T, mặc dù đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu: Về thủ tục tố tụng T án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H, cho chị Hđược ly hôn với anh Đào Xuân T, giao con là Đào Ngọc N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung nợ chung không có, nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thủ tục tố tụng*:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là anh Đào Xuân T đang cư trú tại huyện P, tỉnh B, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Đào Xuân T hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, cũng không trở ngại khách quan, còn chị H có đơn yêu cầu Toà xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoa, anh T.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Lê Thị H và anh Đào Xuân T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND M, huyện P, tỉnh B vào ngày 04/5/2007, quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con. Hội đồng xét xử, xét thấy là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng trong thời kỳ hôn nhân, anh T không lo làm ăn sống không có trách nhiệm vợ con, kinh tế gia đình do một mình chị Hgánh vác, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ tháng 2018 đến nay chị Hvà anh T không còn sống chung với nhau nữa.

Trong quá trình Toà hoà giải xét xử vụ án này anh T cũng không đến Toà, không có nguyện vọng được đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh T cũng không mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy có cơ sở xác định, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị Hoa được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chị Hvà anh T có 01 con chung là Đào Ngọc N, sinh ngày 27/11/2007, hiện con đang ở với chị H. Nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con và nguyện vọng cháu muốn tiếp tục được chung sống với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

-Về tài sản chung: Chị H xác định không có tài sản chung,không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

-Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Đào Xuân T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của chị H, anh T là Đào Ngọc N, sinh ngày 27/11/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu đang ở với chị H) và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, mà chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009083, ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh B.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Đào Xuân T vắng mặt tại phiên Toà hôm nay, nên được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Mỹ;
-CC THADS huyện Phù Mỹ;
-UBND xã Mỹ Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ - THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lộc **Trần Đình Văn** **Nguyễn Thành Tân**